

PRONUNCIATION: STRESS IN THREE-SYLLABLE ADJECTIVES AND VERBS*(Phát âm: Trọng âm của tính từ & động từ có 3 âm tiết)***UNIT 6: GENDER EQUALITY****MÔN: TIẾNG ANH 10 GLOBAL SUCCESS****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****1. Động từ có 3 âm tiết**

	Nội dung	Ví dụ
Quy tắc 1: -O-	- Âm tiết cuối có nguyên âm ngắn (bao gồm các âm: /i/, /e/, /ʊ/, /ʌ/, /ɒ/, /ə/) - Động từ kết thúc bằng phụ âm => Trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2	encounter /ɪn'kaʊn.tər/ (v): <i>gặp gỡ, đụng độ</i> determine /dɪ'tɜ:.mɪnd/ (v): <i>xác định</i> deliver /dɪ'lɪvər/ (v): <i>giao hàng</i>
Quy tắc 2: O--	- Kết thúc bằng 2 phụ âm trở lên - Hoặc âm tiết thứ 3 là nguyên âm đôi (bao gồm: /ɪə/, /eə/, /ʊə/, /eɪ/, /aɪ/, /ɔɪ/, /əʊ/, /aʊ/) => Trọng âm rơi vào âm tiết thứ 1	compromise /'kɒmprəmaɪz/ (v): <i>thỏa hiệp</i> exercise /'eksəsaɪz/ (v): <i>tập thể thao</i> tolerate /'tɔ:.lə.reɪt/ (v): <i>chịu đựng</i>

2. Tính từ có 3 âm tiết

	Nội dung	Ví dụ
Quy tắc 1: -O-	Âm tiết thứ 1 chứa nguyên âm yếu (bao gồm: /ə/, /i/) => Trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2	retarded /rɪ'tɑ:.rdɪd/ (adj): <i>chậm phát triển</i> developed /dɪ'vel.əpt/ (adj): <i>chu đáo</i> annoying /ə'noɪɪŋ/ (adj): <i>khó chịu, bực mình</i>
Quy tắc 2: -O-	- Âm tiết cuối có nguyên âm yếu (bao gồm: /ə/, /i/) - Âm tiết thứ 2 chứa nguyên âm dài, hoặc nguyên âm đôi => Trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2	annoying /ə'noɪɪŋ/ (adj): <i>làm phiền</i> dependent /dɪ'pen.dənt/ (adj): <i>phụ thuộc vào</i> dependable /dɪ'pendəbəl/ (adj): <i>đáng tin cậy</i>